

Chân Dung Tình Yêu Thương



ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: 1 Cô-rinh-tô 13; Ma-thi-ơ 24:12; Ga-la-ti 5:22, 23; 1 Ti-mô-thê 1:14; 1 Giăng 4:8.

CÂU GỐC: “Nên bây giờ còn có ba điều nầy: đức tin, sự trông cậy, tình yêu thương; nhưng điều trọng hơn trong ba điều đó là tình yêu thương” (1 Cô-rinh-tô 13:13).

Tình yêu thương có thể chinh phục tất cả. Đó là lý do tại sao Phao-lô đã nói rất nhiều về tình yêu thương. Nhóm từ *agapaō*—từ Hy Lạp phổ biến nhất trong Tân Ước để diễn đạt khái niệm tình yêu thương—xuất hiện hơn 135 lần trong các thư tín của ông. Con số này chiếm gần một nửa tổng số lần xuất hiện của nhóm từ này trong Tân Ước. Điều này cho chúng ta thấy một điều gì đó về chủ đề trung tâm trong các thư của Phao-lô gửi cho hội thánh Cô-rinh-tô.

Có nhiều đoạn Kinh Thánh tuyệt vời nói về tình yêu thương trong Tân Ước—Rô-ma 8:35–39, 1 Cô-rinh-tô 2:9, 1 Cô-rinh-tô 8:3, Ga-la-ti 2:20, Cô-lô-se 1:13, 1 Tê-sa-lô-ni-ca 3:12, và nhiều đoạn khác—nhưng không đoạn nào sánh được với 1 Cô-rinh-tô 13.

Tuần trước, chúng ta đã thấy rằng nếu không có tình yêu thương, thì mọi sự ngay cả các ân tứ thiêng liêng, đều trở nên vô giá trị. Tuần này, chúng ta sẽ tìm hiểu sâu hơn về 1 Cô-rinh-tô 13 và bức chân dung kỳ diệu của tình yêu thương.

Như chúng ta sẽ thấy, tình yêu thương không hẳn là một cảm xúc mà là một thái độ, một thái độ phải được bày tỏ trong đời sống, trong hành động, và trong lời nói; nếu không, nó chẳng có ý nghĩa gì.

Tình yêu thương thật sự là gì, và tình yêu thương làm gì, đã được bày tỏ trọn vẹn trong đời sống của Chúa Giê-su.

* Học bài tuần này để chuẩn bị cho ngày Sa-bát 15 Tháng 8.

Sự Cần Thiết Của Tình Yêu Thương

Tuần trước, chúng ta đã đề cập đến chủ đề tình yêu thương như được thấy trong 1 Cô-rinh-tô 13. Chúng ta cần đào sâu thêm những lời của Phao-lô trong đoạn này.

Đọc 1 Cô-rinh-tô 13. Hãy tóm những điều Phao-lô đang dạy chúng ta về tình yêu thương.

Phao-lô không nói rằng các thứ tiếng (1 Cô-rinh-tô 13:1), lời tiên tri, sự thông hiểu, tri thức, đức tin (1 Cô-rinh-tô 13:2), và lòng nhân từ (1 Cô-rinh-tô 13:3) là vô ích. Chúng chỉ vô ích khi không được thúc đẩy bởi tình yêu thương.

Loại tình yêu thương mà Phao-lô nói đến không được diễn đạt trong những câu như “Tôi yêu dấu tây,” hay “Tôi yêu bạn bè tôi,” hoặc thậm chí “Tôi yêu vợ/chồng và con cái tôi.” Ông cũng không nói về loại tình yêu người ta thấy trong phim ảnh. Và đó cũng không phải là tình yêu lãng mạn hay dục vọng, dù đoạn Kinh Thánh này thường được dùng trong các bài giảng hôn lễ.

Tình yêu thương này không chỉ được hiểu đơn giản là tình cảm, lòng bác ái, đức hạnh, hay lòng nhân từ. Tuy nhiên, tất cả những điều ấy đều phản ánh tình yêu ấy ở những mức độ khác nhau. Tình yêu thương này là một ấn điển đặc biệt được Thánh Linh ban cho chúng ta. Thật vậy, tình yêu thương trong 1 Cô-rinh-tô 13 là động lực do Thánh Linh ban, dẫn chúng ta hành động bằng tình cảm, lòng bác ái, đức hạnh, và lòng nhân từ rộng rãi. Đó là sự dâng hiến trọn vẹn các hành động, cảm xúc, và tư tưởng của chúng ta cho Đấng Christ và người lân cận.

Đọc Ma-thi-ơ 24:12. Chúa Giê-su cảnh báo chúng ta điều gì ở đây?

Đó là lý do vì sao tình yêu thương *agapē* thiết yếu và cần thiết đến vậy. Trong quyền năng của Đấng Christ, chúng ta không thể để tình yêu thương nguội lạnh trong gia đình, hội thánh, và cộng đồng của mình. Chúng ta có gương mẫu của Đấng Christ trên thập tự giá, chịu chết vì chúng ta. Còn sự bày tỏ nào cao cả và mạnh mẽ hơn thế nữa? Dĩ nhiên, chúng ta không bao giờ có thể bày tỏ loại tình yêu thương ấy một cách ngang bằng với Ngài, nhưng nhờ ấn điển của Đức Chúa Trời, chúng ta phải cố gắng bày tỏ tình yêu thương ấy trong đời sống mình ở mức độ mà mình có thể.

Có những lúc nào mà sự bày tỏ loại tình yêu thương này thật sự có thể tạo nên một ấn tượng tích cực mạnh mẽ trên một người đang cần tình yêu thương ấy hơn bất cứ điều gì khác?

Tình Yêu Thương Làm Gì

1 Cô-rinh-tô 13:4-7 là trọng tâm của đoạn Kinh Thánh này. Phao-lô tập trung vào những đặc điểm của tình yêu thương—cho thấy tình yêu thương là gì và không là gì, hoặc tình yêu thương làm gì và không làm gì. Ông nhấn cách hóa tình yêu thương để chúng ta có thể thoáng thấy cách một người đẩy đẩy tình yêu thương do Thánh Linh hướng dẫn cư xử như thế nào. Trong bức chân dung về tình yêu thương, Phao-lô dùng một loạt động từ. Đối với ông, tình yêu thương liên quan đến hành động nhiều hơn là cảm giác hay cảm xúc.

Vậy, tình yêu thương làm gì?

1. Bày tỏ sự nhịn nhục (*makrothymeō*). *Makrothymeō* có nghĩa là bày tỏ sự nhịn nhục, ngay cả giữa những hoàn cảnh đầy thử thách. Sự nhịn nhục cũng nhấn mạnh khả năng chịu đựng nhau (Ê-phê-sô 4:2).

2. Bày tỏ lòng nhân từ (*chrēsteuomai*). *Chrēsteuomai* chỉ xuất hiện ở đây trong Tân Ước, nhưng các từ khác cùng gốc lại phổ biến ở nhiều nơi khác. Trong bản Bảy Mươi (bản Hy Lạp của Cựu Ước), các từ cùng gốc này thường xuất hiện trong Thi thiên để nói đến lòng nhân từ của Đức Chúa Trời gắn liền với sự thương xót của Ngài (*Thi thiên 145:9*). Khi nói rằng tình yêu thương bày tỏ lòng nhân từ, Phao-lô muốn nói rằng tình yêu thương của một người dành cho người khác phải noi theo lòng thương xót và lòng nhân từ của Đức Chúa Trời đối với chúng ta.

3. Vui mừng (*synchairō*) trong lễ thật. *Synchairō* nói về khả năng chung vui trong niềm vui của người khác (*Lu-ca 1:58; Lu-ca 15:6, 9; 1 Cô-rinh-tô 12:26; Phi-líp 2:17, 18*).

4. Nín chịu (*stegō*) mọi sự. Các học giả tranh luận liệu *stegō* có nghĩa là “che phủ,” tức là giữ kín một điều gì đó (cũng mang ý nghĩa bảo vệ), hay “chịu đựng,” với ý nghĩa kiên cường. Khái niệm chịu đựng xuất hiện rõ ràng trong 1 Cô-rinh-tô 9:12, khiến hầu hết các nhà giải nghĩa và dịch giả Kinh Thánh xem lựa chọn thứ hai là hợp lý hơn.

5. Tin (*pisteuō*) mọi sự. *Pisteuō* đến từ cùng gốc với từ Hy Lạp chỉ đức tin (*pistis*). Trong bối cảnh của 1 Cô-rinh-tô 13, tin mọi sự có nghĩa là dành cho nhau sự tin tưởng thiện chí, không vội nghi ngờ.

6. Trông cậy (*elpizō*) mọi sự. Trong Tân Ước, động từ *elpizō* luôn chỉ niềm tin hoặc sự kỳ vọng rằng một điều tốt đẹp sẽ xảy ra.

7. Chịu đựng (*hypomenō*) mọi sự. Có lẽ không có sự khác biệt giữa các động từ *stegō* và *hypomenō* trong 1 Cô-rinh-tô 13:7. Chúng là những từ đồng nghĩa, ở đây có nghĩa là chịu đựng giữa gian khổ. Phao-lô dùng *hypomenō* ở cuối câu để tránh lặp lại *stegō*. Bằng cách lặp lại cùng một khái niệm bằng một từ khác, ông hướng sự chú ý đến việc tin và trông cậy như là trọng tâm. Nói cách khác, tình yêu thương chịu đựng bằng cách tin và trông cậy.

So sánh 1 Cô-rinh-tô 13:4-7 với Ga-la-ti 5:22, 23. Bạn thấy những ý tưởng chung nào giữa hai phần Kinh Thánh này? Làm thế nào chúng ta có thể bày tỏ loại tình yêu thương này trong đời sống mình?

Tình Yêu Thương Không Làm Gì

Đọc lại 1 Cô-rinh-tô 13:4-7. Tại sao Phao-lô nói đến những đặc điểm tiêu cực thay vì chỉ nói đến những đặc điểm tích cực của tình yêu thương?

Hôm qua, chúng ta tập trung vào bảy điều tình yêu thương làm; hôm nay, chúng ta sẽ xem xét tám điều tình yêu thương không làm. Tình yêu thương...

1. Không ghen tị (*zeloō*). *Zeloō* có thể được dùng theo nghĩa tích cực như trong các câu “hãy ước ao [*zeloō*] các sự ban cho tốt lành hơn” (1 Cô-rinh-tô 12:31), “hãy ước ao [*zeloō*] các sự ban cho thiêng liêng” (1 Cô-rinh-tô 14:1), và “hãy ước ao [*zeloō*] nói tiên tri” (1 Cô-rinh-tô 14:39). Tuy nhiên, ở đây, cũng như trong Công vụ 7:9, từ này mang nghĩa tiêu cực. Ước ao các ân tứ thiêng liêng là điều đúng, nhưng không được ghen tị với những người có ân tứ. Điều này gây ra sự chia rẽ (1 Cô-rinh-tô 3:3).

2. Không khoe khoang (*perpereuomai*). Động từ *perpereuomai* truyền đạt ý tưởng về sự kiêu ngạo và ước muốn được người khác khen ngợi, tuy nhiên, tình yêu thương không lấy mình làm trung tâm như vậy. Điều này càng rõ hơn trong phần tiếp theo.

3. Không lên mình kiêu ngạo (*physioō*). Động từ *physioō* xuất hiện trong 1 Cô-rinh-tô 8:1 trong lời tuyên bố đáng chú ý của Phao-lô: “‘Sự hay biết’ sanh kiêu căng, còn sự yêu thương làm gương tốt”. Từ này chỉ một người tự đề cao bản thân bởi cảm giác tự cho mình là quan trọng.

4. Không làm điều trái phép (*aschēmoneo*). Động từ *aschēmoneo* có thể có phạm vi ý nghĩa rộng. Tuy nhiên, nói chung, nó có nghĩa là hành động trái với các chuẩn mực xã hội và đạo đức theo cách bất kính, đáng xấu hổ, không đúng đắn, hoặc không thích hợp. Có lẽ Phao-lô đang nói đến cách cư xử kiêu ngạo và thô lỗ của nhóm “mạnh” đối với các tín hữu “yếu” tại Cô-rinh-tô (1 Cô-rinh-tô 4:10; 1 Cô-rinh-tô 8).

5. Không tìm kiếm (tư lợi) (*zēteo*) lợi riêng của mình. Điều này tương tự với điều Phao-lô nói trong 1 Cô-rinh-tô 10:24: “Chớ ai tìm lợi riêng cho mình, nhưng hãy tìm lợi cho kẻ khác” (bản dịch của tác giả). Tình yêu thương từ bỏ quyền lợi riêng vì cố người khác (xem Bài 5). Trong một môi trường mà mọi người đều tìm kiếm quyền lợi cho nhau, tất cả đều được ích lợi.

6. Không dễ bị chọc giận (*paroxynō*). Động từ *paroxynō* gợi ý một trạng thái bị kích động bên trong, chỉ một người dễ nổi giận. Điều này có nghĩa là tình yêu thương không nóng nảy hay dễ tự ái.

7. Không ghi nhớ (*logizomai*) điều trái. Động từ *logizomai* ở đây mang nghĩa kế toán, nghĩa là tình yêu thương không tính sổ những điều sai trái của người khác. Nói cách khác, tình yêu thương cũng có nghĩa là tha thứ.

8. Không vui mừng (*chairō*) về điều không công bình. Tình yêu thương không những không ghi nhớ lỗi lầm của người khác mà cũng không lấy làm vui trong những lỗi lầm ấy. Khi chúng ta thật sự yêu thương người khác, chúng ta không vui mừng trước những sai lầm của họ, nhưng thay vào đó tìm cách giúp đỡ họ.

Chân Dung Chúa Giê-su

Khi đọc 1 Cô-rinh-tô 13:4-7, chúng ta có thể cảm thấy nản lòng khi nhận ra rằng, ở mức độ ít hay nhiều, chúng ta đều thiếu sót trong việc bày tỏ tất cả những đặc điểm ấy của tình yêu thương. Có lẽ Phao-lô đã nghĩ đến chính con người của Chúa Giê-su khi viết 1 Cô-rinh-tô 13. Thật vậy, chỉ có Đấng Christ mới bày tỏ trọn vẹn tất cả những đặc tính đó của tình yêu thương. Vì vậy, rốt lại, bức chân dung tình yêu thương của Phao-lô chính là chân dung của Chúa Giê-su.

Đọc Giăng 13:1, 34; Giăng 15:9, 12; 1 Ti-mô-thê 1:14; 2 Ti-mô-thê 1:7, 13; 1 Giăng 3:16; và 1 Giăng 4:7-12, 19-21. Chúng ta có thể học được gì về tình yêu thương từ các câu Kinh Thánh này?

Đức Chúa Trời là tình yêu thương (1 Giăng 4:8). Ngài quá yêu chúng ta đến nỗi ban Con một của Ngài (Giăng 3:16). Chúa Giê-su là sự bày tỏ trọn vẹn của tình yêu thương này (Ê-bơ-rơ 1:3). Nếu chúng ta muốn biết tình yêu thương bày tỏ chính mình như thế nào, chúng ta phải chăm chú nhìn vào Chúa Giê-su. Nếu chúng ta tập trung vào chân dung của Chúa Giê-su trong Tần Ước, chúng ta sẽ nhận ra rằng tất cả những đặc điểm tích cực của tình yêu thương trong 1 Cô-rinh-tô 13 đều được thấy nơi Ngài.

Chúa Giê-su nhậm nhục. “Nhưng ta đã đội ơn thương xót, hầu cho Đức Chúa Jêsus Christ tỏ mọi sự nhậm nhục của Ngài ra trong ta là kẻ làm đầu” (1 Ti-mô-thê 1:16).

Chúa Giê-su nhân từ. Kinh Thánh nói rằng “Chúa là nhân từ” (1 Phi-e-rơ 2:3). Từ “Chúa” trong câu này chỉ về Chúa Giê-su. Từ “nhân từ” dịch từ chữ Hy Lạp *chrēstos*, đến từ cùng gốc với động từ *chrēsteuomai* (“bày tỏ lòng nhân từ”) trong 1 Cô-rinh-tô 13:4.

Chúa Giê-su vui mừng trong lễ thật. Chúa Giê-su đã kinh nghiệm niềm vui khi Ngài làm theo ý muốn của Đức Chúa Cha và cảm nhận tình yêu thương của Đức Chúa Cha dành cho Ngài (Giăng 15:9-11; Giăng 17:12-14).

Chúa Giê-su gánh chịu/chịu đựng mọi sự. Ê-bơ-rơ 12:2, 3 nói rằng Chúa Giê-su “chịu lấy thập tự giá . . . [Ngài] đã chịu sự đối nghịch của kẻ tội lỗi.” Không ai chịu đựng nhiều như Chúa Giê-su (Phi-líp 2:8). Ngài đã làm điều này vì niềm vui đặt trước mặt Ngài!

Chúa Giê-su tin mọi sự. Khi A-na-nia nghi ngờ tính chân thật của sự cải đạo của Phao-lô (Công vụ 9:13, 14), Chúa Giê-su đáp: “người nầy là một đồ dùng ta đã chọn” (Công vụ 9:15). Chúa Jêsus không chỉ thấy hiện trạng của con người; Ngài còn thấy tiềm năng mà họ có thể đạt được khi được biến đổi bởi quyền năng của Ngài.

Còn những cách nào khác mà Chúa Giê-su bày tỏ cho chúng ta biết tình yêu thương thật sự là gì?

Đức Tin, Trông Cậy, Tình Yêu Thương

Chúng ta đã học được rằng tình yêu thương là nhện nhục, nhân từ, vui mừng, kiên cường, tin cậy, hy vọng, và bền đỗ vì Chúa Giê-su là tất cả những điều ấy. Phao-lô mong ước rằng con cái Chúa một khi thấy những phẩm chất này nơi Chúa Giê-su thì hãy noi theo Ngài.

Nếu bỏ chữ “không” trong tám đặc điểm tiêu cực của tình yêu thương, “chúng ta có được một sự mô tả khá đúng về cách cư xử của tín hữu Cô-rinh-tô: ghen tị, khoe khoang, kiêu ngạo, thô lỗ, ích kỷ, dễ bị xúc phạm, và luôn tìm lỗi lầm của người khác. Phao-lô đã lựa chọn các động từ này cho phù hợp với hoàn cảnh Cô-rinh-tô.”—Verlyn D. Verbrugge, “1 Corinthians,” trong *The Expositor’s Bible Commentary: Romans–Galatians*, bản hiệu đính (Grand Rapids, MI: Zondervan, 2008), tr. 372.

Người Cô-rinh-tô có nhiều điều phải học. Chúng ta cũng vậy. Sau khi mô tả tình yêu thương làm gì và không làm gì, Phao-lô đã nhấn mạnh bản chất đời đời của tình yêu thương nhằm khích lệ việc thực hành tình yêu thương chân thật.

Các lời tiên tri rồi sẽ không còn cần thiết nữa; sẽ chỉ còn một ngôn ngữ, và tri thức khiếm khuyết của con người sẽ được thay thế bằng sự hiểu biết hoàn toàn mới về Đức Chúa Trời (1 Cô-rinh-tô 13:12). Các ân tứ của Thánh Linh sẽ chấm dứt khi hoàn tất mục đích của chúng (1 Cô-rinh-tô 13:10). “Nhưng tình yêu thương chẳng hề hư mất bao giờ” (1 Cô-rinh-tô 13:8).

Cũng vậy, khi Đấng Christ trở lại, đức tin sẽ nhường chỗ cho sự thấy tận mặt (2 Cô-rinh-tô 5:7), và điều chúng ta đã trông cậy từ lâu sẽ trở thành hiện thực (Rô-ma 8:24). Và trên hết, tình yêu thương sẽ tồn tại như một biểu tượng của bản tính Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, cũng có một ý nghĩa trong đó, là đức tin và sự trông cậy sẽ còn tồn tại mãi mãi. Đức tin như kinh nghiệm về sự cứu rỗi (Rô-ma 4:3), và sự trông cậy như ước muốn và sự mong đợi những niềm vui cùng sự hiểu biết mới trên đất mới, sẽ đánh dấu kinh nghiệm của những người được cứu chuộc. Tuy vậy, tình yêu thương của Đức Chúa Trời sẽ đời đời chiến thắng.

Chẳng bao lâu nữa, chúng ta sẽ gặp Chúa (1 Cô-rinh-tô 13:12). Cho đến ngày ấy, đời sống chúng ta phải có ba đức hạnh này: đức tin, sự trông cậy, và tình yêu thương. Ba điều này là sự trọn vẹn của đời sống Cơ Đốc nhân qua Thánh Linh. Đó là lý do vì sao điều này thường được nhắc đến giữa vòng Cơ Đốc nhân (Rô-ma 5:1–5; Ga-la-ti 5:5, 6; Ê-phê-sô 1:15, 18; 4:1–5). Tuy nhiên, tình yêu thương là quan trọng nhất; vì đó là đức hạnh duy nhất được dùng để mô tả chính bản tính của Đức Chúa Trời (1 Giăng 4:8).

Hãy suy gẫm câu: “Đức Chúa Trời là tình yêu thương.” Làm thế nào để chúng ta hiểu được ý nghĩa thật sự của điều đó? Dù chúng ta chỉ có thể nắm bắt ý tưởng ấy một phần, tại sao cụm từ đó lại là tin tốt lành cho chúng ta?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: Đọc Ellen G. White, “The Need of Love,” tr. 545, 546, *The Advent Review and Sabbath Herald*, 28 Tháng 8, 1888.

“Dù lời tuyên xưng có mãnh liệt đến đâu, nhưng nếu lòng người ấy không đầy dẫy tình yêu thương đối với Đức Chúa Trời và đồng loại, thì người ấy không phải là môn đồ chân chính của Đấng Christ. Dù người ấy có đức tin lớn và có quyền năng làm phép lạ, nhưng nếu không có tình yêu thương thì đức tin ấy cũng vô giá trị. Người ấy có thể bày tỏ lòng rộng rãi lớn lao; nhưng nếu vì một động cơ nào khác ngoài tình yêu thương chân thật mà đem hết của cải mình để nuôi người nghèo, thì hành động ấy cũng không khiến người ấy được đẹp lòng Đức Chúa Trời. Trong lòng sốt sắng, người ấy thậm chí có thể chịu chết như một người tử vì đạo, nhưng nếu không được tình yêu thương thúc đẩy, người ấy sẽ bị Đức Chúa Trời xem là một kẻ nhiệt thành mê muội hoặc một kẻ giả hình đầy tham vọng.”—Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, tr. 318, 319.

“Chúng ta có rất nhiều bài giảng. Điều cần thiết nhất . . . là tình yêu thương dành cho những linh hồn đang hư mất, tình yêu thương tuôn chảy như những dòng nước dồi dào từ ngai Đức Chúa Trời. Cơ Đốc giáo chân thật lan tỏa tình yêu thương khắp toàn thể con người. Nó chạm đến mọi phần thiết yếu, trí óc, tấm lòng, đôi tay giúp đỡ, đôi chân, nó khiến con người đứng vững nơi Đức Chúa Trời đòi hỏi họ phải đứng, để họ không làm đường lối mình cong queo, khiến kẻ vấp ngã bị lạc khỏi đường. Tình yêu thương cháy bỏng, mãnh liệt của Đấng Christ dành cho những linh hồn đang hư mất là sự sống của toàn bộ hệ thống Cơ Đốc giáo.”—Ellen G. White, *Lift Him Up*, tr. 134.

“Chỉ tình yêu thương tuôn chảy từ lòng Đấng Christ mới có thể chữa lành. Chỉ người nào có tình yêu thương ấy tuôn chảy trong mình, như nhựa sống trong cây hoặc máu trong thân thể, mới có thể phục hồi linh hồn bị thương tổn.”—Ellen G. White, *Education*, tr. 114.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Bạn có nghĩ rằng danh sách các đặc điểm tích cực của tình yêu thương mà Phao-lô nêu ra là đầy đủ không? Nếu không, bạn sẽ thêm những yếu tố nào vào danh sách ấy?
2. Bạn nghĩ Phao-lô muốn nói gì qua mệnh lệnh “Hãy nôn nả tìm kiếm sự yêu thương” (1 Cô-rinh-tô 14:1)? Điều này liên quan gì đến những gì ông nói trong 1 Cô-rinh-tô 13:4-7?
3. Đặc điểm nào của tình yêu thương là điều bạn cần thực hành nhiều nhất trong đời sống hằng ngày? Những đặc điểm nào cần thiết hơn trong hội thánh địa phương của bạn? Nhân đây, tại sao Phao-lô so sánh tình yêu thương với các ân tứ như lời tiên tri, các thứ tiếng, và tri thức (1 Cô-rinh-tô 13:8)?
4. Phao-lô ngụ ý rằng tình yêu thương là giải pháp tối hậu cho sự thiếu hiệp nhất giữa các tín hữu tại Cô-rinh-tô. Tại sao? Điều này áp dụng thế nào cho các hội thánh của chúng ta ngày nay?